

Bản án số: 37/2025/DS-ST

Ngày 13-5-2025

V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Thu Nga

2. Bà Đoàn Thị Mến

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trọng Nhân-Thư ký TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Không tham gia.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 332/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-DS ngày 25/3/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS ngày 18/4/2025, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và Xử lý nợ pháp lý.

(Theo Văn bản ủy quyền số 58/2023/UQN-CTQT ngày 12/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện uỷ quyền lại: Ông Lê Công T1 và ông Nguyễn Văn H. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ.

(Theo Văn bản uỷ quyền số 9813/2024/UQ-VPB ngày 04/9/2024 và số 5906/2024/UQ-VPB ngày 25/6/2024).

2. Bị đơn: Ông Hồ Sỹ T2, sinh năm 1977, vắng mặt

Và bà Đặng Thị Hồng T3, sinh năm 1978, vắng mặt

Trú tại: Ấp F, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25-6-2024; bản tự khai ngày 22-11-2024, ngày 12-01-2025; biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 22-11-2024, ngày 13-01-2025 và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần V, ông Lê Công T1 và ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 15/01/2022, Ngân hàng TMCP V-Chi nhánh S có cho ông Hồ Sỹ T2 và bà Đặng Thị Hồng T3 vay số tiền 450.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 96 tháng, phân kỳ trả gốc lãi hằng tháng, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HUYNDAI-Accent bản đặc biệt; giải ngân ngày 18/01/2022. Việc vay tiền có ký kết hợp đồng cho vay số LN2112224944939 ngày 15/01/2022.

Để đảm bảo khoản vay trên ông bà thế chấp 01 chiếc xe ô tô hiệu HUYNDAI-Accent, biển số 72A-556.32 được Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 016805 ngày 10/01/2022 đứng tên ông Hồ Sỹ T2.

Thực hiện hợp đồng vay, tính đến ngày 15/3/2025 ông bà đã trả được số tiền gốc là 70.320.165 đồng, tiền lãi là 52.228.015 đồng thì ngưng cho đến nay. Do ông bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ hằng tháng nên đại diện Ngân hàng yêu cầu ông bà trả nợ gốc lãi tính đến ngày 13/5/2025 như sau:

- Nợ gốc là 379.679.835 đồng

- Nợ lãi là 141.395.373 đồng

Tổng cộng gốc lãi là 521.075.208 đồng.

Ông bà tiếp tục trả lãi từ ngày 14/5/2025 cho đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông bà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là chiếc xe ô tô hiệu HUYNDAI-

Accent, biển số 72A-556.32 được Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 016805 ngày 10/01/2022 đứng tên ông Hồ Sỹ T2.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì ông bà vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Ông Hồ Sỹ T2 và bà Đặng Thị Hồng T3 là bị đơn được triệu tập lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu: Không tham gia (Theo Công văn số 78/CV-VKS ngày 31/3/2025).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Hồ Sỹ T2 và bà Đặng Thị Hồng T3 trả nợ cho vay nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Ông T2, bà T3 có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về xét xử vắng mặt:* Ông T2, bà T3 là bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] *Về thay đổi yêu cầu khởi kiện:* Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông T2, bà T3 trả số tiền gốc là 379.679.835 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi xét xử sơ thẩm (13/5/2025) là 141.395.373 đồng

[2] Như vậy, so với yêu cầu khởi kiện ban đầu thì nợ gốc không thay đổi, nợ lãi thay đổi do phát sinh theo hợp đồng tín dụng nên không coi đây là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét thấy, ông T2, bà T3 là bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, như vậy ông bà đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và trong quá trình Tòa án thu thập để xem xét giải quyết.

[3.2] Xét Hợp đồng cho vay số LN2112224944939 ngày 15/01/2022, ông T2, bà T3 có vay của Ngân hàng số tiền 450.000.000 đồng, giải ngân ngày 18/01/2022, lãi suất trong hạn 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 96 tháng, phân kỳ trả gốc lãi hằng tháng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu HUYNDAI-Accent bản đặc biệt. Hợp đồng này thực hiện tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội theo quy định tại các điều 401, 463, 465, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng đã ký.

[3.3] Thực hiện hợp đồng vay, ông bà đã trả gốc lãi đến ngày 15/3/2025 thì ngưng cho đến nay, cụ thể trả tiền gốc là 70.320.165 đồng, tiền lãi là 52.228.015 đồng. Như vậy, ông bà đã vi phạm khoản 8 Điều 1 của Hợp đồng. Nay đại diện Ngân hàng yêu cầu ông bà trả số tiền gốc lãi còn lại tính đến ngày 13/5/2025, đồng thời tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 14/5/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp quy định Điều 466 Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

[4] *Về tài sản bảo đảm:*

[4.1] Để đảm bảo khoản nợ vay, ông bà có thể chấp chiếc xe ô tô hiệu HUYNDAI-Accent, biển số 72A-556.32 được Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 016805 ngày 10/01/2022 đứng tên ông Hồ Sỹ T2.

[4.2] Việc thế chấp có làm Hợp đồng thế chấp ngày 15/01/2022 được chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng ngày 17/01/2022 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, nếu ông bà không trả nợ hoặc trả nợ không đúng và đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Điều 9 của Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Vì vậy, ông T2, bà T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là

24.843.000 đồng (*Tranh chấp từ trên 400.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng, mức thu án phí là 20.000.000 đồng + 4% phần vượt quá 4.000.000.000 đồng*)

[6] Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 401, 463, 465, 466, 468; 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc yêu cầu ông Hồ Sỹ T2 và bà Đặng Thị Hồng T3 trả nợ.

2. Buộc ông Hồ Sỹ T2 và bà Đặng Thị Hồng T3 có nghĩa vụ trả nợ gốc lãi cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 13/5/2025 như sau:

- Nợ gốc là 379.679.835 đồng

- Nợ lãi là 141.395.373 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/5/2025) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V; ông Hồ Sỹ T2 và bà Đặng Thị Hồng T3 còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

4. Trường hợp trong các hợp đồng này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm xác lập hợp đồng, thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

5. Trường hợp ông Hồ Sỹ T2 và bà Đặng Thị Hồng T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu HUYNDAI-Accent, biển số 72A-556.32 được Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe số 016805 ngày 10/01/2022 đứng tên ông Hồ Sỹ T2.

6. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Sỹ T2 và bà Đặng Thị Hồng T3 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.843.000đ (*Hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn*

mười ba ngàn đồng); Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.368.000đ (Mười một triệu, ba trăm sáu mươi tám ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng số 0005074 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND h.Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THADS H.Xuyên Mộc;
- Lưu hồ sơ, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trần Hiển

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA